



Name:

UNIT 9. PHRASAL VERBS (No.2)

Complete the blank with appropriate prepositions. Then match phrasal verbs with their meanings.

drop on  = reduce: giảm

keep up  tolerate: chịu đựng, tha thứ

cut on  hòa hợp, hòa thuận

drop of  theo kịp, đuổi kịp

put with  recall: nhớ lại

get on  ghé thăm

run of  hết, cạn kiệt

think on  = leave/ give up